



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 307/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định về lựa chọn, công nhận, chính sách đối với người có uy tín
trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và chính sách thăm hỏi,
chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt, biểu dương, tôn vinh
đối với một số tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội khóa XIV về phê duyệt
Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và
miền núi giai đoạn 2021 - 2030;*

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định về lựa chọn, công nhận, chính
sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và chính sách
thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt, biểu dương, tôn vinh đối
với một số tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số.*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định:

- Tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số (sau đây gọi tắt là người có uy tín).
- Chính sách đối với người có uy tín.
- Chính sách thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt, biểu dương, tôn vinh đối với một số tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số.

4. Trình tự, thủ tục công nhận và đưa ra khỏi, thay thế, bổ sung danh sách người có uy tín.

5. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Nghị định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.
2. Tổ chức, cá nhân là người dân tộc thiểu số được quy định tại Nghị định này.
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong hoạt động quản lý và thực hiện chính sách đối với người có uy tín, chính sách thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt, biểu dương, tôn vinh đối với một số tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Người có uy tín được lựa chọn đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan từ thôn, bản, xóm, buôn, làng, phum, sóc, tổ dân phố và tương đương (gọi chung là thôn).
2. Bảo đảm quyền làm chủ của cộng đồng dân cư trong việc lựa chọn người có uy tín; tôn trọng tính tự quản của cộng đồng; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số.
3. Thực hiện chính sách đối với người có uy tín và chính sách thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt, biểu dương, tôn vinh tổ chức, cá nhân là người dân tộc thiểu số đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả.
4. Người có uy tín do địa phương trực tiếp công nhận, quản lý, tổ chức thực hiện chính sách và đảm bảo phát huy vai trò người có uy tín trên địa bàn.
5. Trường hợp người có uy tín, tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số quy định tại Nghị định này thuộc đối tượng được hưởng nhiều chính sách cùng tính chất, nội dung hỗ trợ thì chỉ được hưởng một chính sách với mức hỗ trợ cao nhất (trừ chính sách hỗ trợ về thông tin).

Chương II

TIÊU CHÍ LỰA CHỌN, CÔNG NHẬN NGƯỜI CÓ UY TÍN

Điều 4. Tiêu chí lựa chọn người có uy tín

Người có uy tín đáp ứng các tiêu chí sau đây:

1. Là công dân Việt Nam, không phân biệt tôn giáo, giới tính, cư trú tại địa phương; ưu tiên người dân tộc thiểu số.

2. Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Là người tiêu biểu, có nhiều đóng góp trong các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, bảo vệ an ninh trật tự, giữ gìn bản sắc văn hóa và xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc.

4. Hiểu biết về văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương; có mối liên hệ chặt chẽ trong dòng họ, dân tộc và cộng đồng dân cư.

5. Có khả năng quy tụ, tập hợp, tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; được người dân trong cộng đồng tín nhiệm, tin tưởng, nghe và làm theo.

Điều 5. Đối tượng lựa chọn

Người có uy tín được lựa chọn từ các đối tượng sau:

1. Già làng, trưởng dòng họ, người thường xuyên được đồng bào dân tộc thiểu số mời thực hiện các nghi lễ truyền thống hoặc nghi lễ tín ngưỡng tốt đẹp của cộng đồng, dân tộc, dòng họ, thôn.

2. Chức sắc, chức việc, nhà tu hành trong các tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận.

3. Cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, chiến sĩ, công chức quốc phòng, công nhân và nhân viên quốc phòng, người làm việc trong các tổ chức cơ yếu thuộc Quân đội nhân dân, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ và công nhân Công an nhân dân đã nghỉ hưu có quá trình công tác lâu năm, có cống hiến cho cộng đồng, dân tộc, đất nước.

4. Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận thôn, Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, Thôn đội trưởng.

5. Nhân sỹ, trí thức, doanh nhân, nghệ nhân, nhà giáo, thầy thuốc, lương y, công nhân, nông dân sản xuất giỏi, phụ nữ tiêu biểu, thanh niên tiêu biểu được đa số đồng bào tín nhiệm.

Điều 6. Điều kiện bình chọn người có uy tín

1. Mỗi thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc thôn của xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là xã) thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số được lựa chọn, công nhận 01 người có uy tín. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp thôn thành lập mới do sắp xếp, sáp nhập các thôn từ ngày 26 tháng 5 năm 2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tùy theo tình hình thực tế, quyết định số lượng người có uy tín của thôn mới nhưng không vượt quá tổng số người có uy tín của các thôn trước khi sáp nhập.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, CÔNG NHẬN, ĐƯA RA KHỎI, THAY THẾ, BỔ SUNG DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN

Điều 7. Thẩm quyền phê duyệt danh sách người có uy tín

1. Việc công nhận, đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Hằng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo rà soát, đánh giá người có uy tín theo tiêu chí quy định tại Điều 4 Nghị định này.

Điều 8. Trình tự, thủ tục lựa chọn, công nhận, đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín

1. Công nhận người có uy tín

a) Trưởng thôn tổ chức họp thôn với sự tham gia của ít nhất 2/3 số hộ gia đình (mỗi hộ cử 01 người từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật). Hội nghị phổ biến nội dung chính sách, tiêu chí, điều kiện, số lượng, quy trình lựa chọn; thực hiện trình tự giới thiệu, đề cử và lựa chọn người có uy tín. Căn cứ số lượng người có uy tín thôn được bầu, mỗi thôn đề cử theo tỷ lệ ít nhất 02 người để bầu chọn 01 người. Người được lựa chọn phải đạt trên 50% tổng số hộ gia đình trong thôn thống nhất thông qua bằng hình thức bỏ phiếu hoặc biểu quyết. Trường hợp lần đầu chưa lựa chọn được người có uy tín thì tổ chức bầu chọn lại. Sau khi lựa chọn được người có uy tín, Trưởng thôn lập biên bản hội nghị họp thôn (Mẫu số 01 kèm theo Nghị định này) kèm theo văn bản đề nghị công nhận người có uy tín gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

Trong trường hợp cuộc họp thôn không lựa chọn được người có uy tín theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Trưởng thôn báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức họp lại thôn để lựa chọn người có uy tín theo quy định.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị của thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định công nhận người có uy tín trên địa bàn xã, công khai niêm yết tại thôn (Mẫu số 02 kèm theo Nghị định này) và gửi báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh) để tổng hợp, theo dõi, chỉ đạo.

2. Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín

a) Các trường hợp đưa ra khỏi danh sách người có uy tín

Người có uy tín chết.

Người có uy tín đã chuyển nơi khác sinh sống; người có uy tín sức khỏe yếu, tự nguyện xin rút khỏi danh sách người có uy tín bằng văn bản.

Người có uy tín bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ, bắt, khám xét khẩn cấp, khởi tố bị can hoặc bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân các cấp.

Người có uy tín mất năng lực hành vi dân sự; khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

Người có uy tín giảm sút uy tín, không đảm bảo đủ các tiêu chí theo quy định tại Điều 4 Nghị định này.

b) Khi có trường hợp cần đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, quy trình đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín thực hiện như sau:

Trường hợp người có uy tín chết, người có uy tín đã chuyển nơi khác sinh sống, Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn lập văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã đưa ra khỏi danh sách người có uy tín.

Đối với các trường hợp còn lại, Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn tổ chức họp liên tịch, thảo luận, tiến hành biểu quyết (có sự tham gia của đại diện Chi ủy, chính quyền, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và đại diện hộ dân trong thôn), lập văn bản đề nghị đưa ra khỏi danh sách (biên bản họp liên tịch thôn, Mẫu số 03 kèm theo Nghị định này) gửi Ủy ban nhân dân cấp xã;

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định đưa ra khỏi danh sách người có uy tín.

Sau khi có Quyết định đưa ra khỏi danh sách người có uy tín, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo thực hiện quy trình bổ sung, thay thế người có uy tín theo trình tự tại khoản 1 Điều này, công khai niêm yết tại thôn (Mẫu số 04 kèm theo Nghị định này) và gửi báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo) để tổng hợp.

Chương IV **CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ UY TÍN**

Điều 9. Chính sách hỗ trợ về thông tin

1. Hằng năm, người có uy tín được tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp thông tin theo hình thức phù hợp về chủ trương, chính sách, pháp luật, quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa; công tác dân tộc và chính sách dân tộc; kiến thức, kỹ năng khai thác, sử dụng, xử lý thông tin trên Internet, mạng xã hội và các kỹ năng hòa giải, tuyên truyền, vận động quần chúng.

2. Người có uy tín được cấp (không thu tiền):

a) Một ấn phẩm báo chí (01 tờ/người/kỳ/tháng) của cơ quan báo chí cấp trung ương có tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền chuyên sâu về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

b) Một ấn phẩm báo chí của tỉnh (01 tờ/người/kỳ/tháng) hoặc loại hình cung cấp thông tin khác do tỉnh quyết định.

3. Tùy vào tình hình thực tế, các tỉnh, các xã tổ chức các Đoàn người có uy tín tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn bản sắc văn hóa và đoàn kết dân tộc.

4. Căn cứ vào điều kiện của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nghiên cứu, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành các chính sách hỗ trợ về thông tin với số lượng, tần suất cao hơn; thông tin trên môi trường số hoặc các hình thức khác phù hợp.

Điều 10. Chính sách hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (gọi chung là tỉnh) chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần người có uy tín như sau:

a) Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết hoặc lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số; tối đa 03 lần/người/năm; mức chi 1.000.000 đồng/người/lần.

b) Thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín bị ốm đau không quá 01 lần/năm. Mức chi theo thực tế, tối đa: 5.000.000 đồng/người khi điều trị bệnh tại cấp khám bệnh, chữa bệnh chuyên sâu; 3.000.000 đồng/người khi điều trị tại cấp khám chữa bệnh cơ bản; 1.000.000 đồng/người khi điều trị tại cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu.

c) Thăm hỏi, hỗ trợ kịp thời hộ gia đình người có uy tín gặp khó khăn đột xuất do sự cố, thiên tai, hỏa hoạn bị thiệt hại về người (chết, mất tích, bị thương nặng) thì được thăm hỏi 5.000.000 đồng/người; bị thiệt hại về tài sản được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú xác nhận, xác định mức độ thiệt hại thì được thăm hỏi theo thực tế, tối đa 5.000.000 đồng/hộ/lần (không quá 10.000.000 đồng/hộ/năm).

d) Thăm viếng, động viên khi người có uy tín, thân nhân trong gia đình (con đẻ, con nuôi, vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, cha vợ, cha chồng, mẹ vợ, mẹ chồng) chết: 1.000.000 đồng/trường hợp.

2. Lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đoàn công tác Hội đồng Dân tộc của Quốc hội; Bộ Dân tộc và Tôn giáo thăm, làm việc tại các địa phương:

a) Thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà trị giá không quá 1.000.000 đồng/người có uy tín.

b) Thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín bị ốm đau, gia đình gặp khó khăn đột xuất do sự cố, thiên tai, hỏa hoạn bị thiệt hại về người hoặc tài sản, có thân nhân trong gia đình chết: 5.000.000 đồng/trường hợp.

Điều 11. Chính sách khen thưởng

1. Người có uy tín có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc được biểu dương, khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành về thi đua, khen thưởng.

2. Định kỳ 5 năm/lần tổ chức Hội nghị biểu dương, tôn vinh, khen thưởng người có uy tín tiêu biểu đối với cấp trung ương và cấp tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn, quyết định hình thức, thời gian tổ chức các hoạt động biểu dương, tôn vinh, khen thưởng người có uy tín tiêu biểu trên địa bàn bảo đảm phù hợp với quy mô, số lượng người có uy tín và tình hình thực tiễn của địa phương.

Điều 12. Chính sách tiếp đón

Các đoàn đại biểu người có uy tín do địa phương tổ chức đến thăm, làm việc với lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Hội đồng Dân tộc của Quốc hội; Bộ Dân tộc và Tôn giáo và cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh được đón tiếp, tặng quà. Mức chi tặng quà không quá 1.000.000 đồng/đại biểu; chi đón tiếp thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chi tiếp khách trong nước.

Chương V

CHÍNH SÁCH THĂM HỎI, TẶNG QUÀ, BIỂU DƯƠNG, TÔN VINH CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ

Điều 13. Chính sách thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt, biểu dương, tôn vinh đối với một số tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số

1. Đối tượng thụ hưởng

a) Nguyên lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là người dân tộc thiểu số.

b) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, chiến sĩ cách mạng tiêu biểu, sĩ quan lực lượng vũ trang có quân hàm cấp tướng đã nghỉ hưu, thương binh, bệnh binh là người dân tộc thiểu số.

c) Nguyên lãnh đạo ban, bộ, ngành trung ương là người dân tộc thiểu số; nguyên Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là người dân tộc thiểu số.

d) Nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú, nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú, nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú, thầy thuốc nhân dân, thầy thuốc ưu tú, giáo sư, phó giáo sư là người dân tộc thiểu số.

đ) Bí thư chi bộ, già làng, trưởng thôn, trưởng Ban công tác mặt trận, nông dân, công nhân sản xuất giỏi, chức sắc, chức việc tôn giáo là người dân tộc thiểu số.

e) Người dân tộc thiểu số đạt giải thưởng cấp quốc tế và quốc gia.

g) Hộ dân tộc thiểu số nghèo sinh sống tại các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

h) Người dân tộc thiểu số, hộ dân tộc thiểu số ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số bị thiệt hại về người hoặc tài sản do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn.

i) Ủy ban nhân dân các xã đặc biệt khó khăn, đơn vị lực lượng vũ trang, trạm y tế, cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở đào tạo tôn giáo ở vùng đồng

bào dân tộc thiểu số và miền núi; trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông nội trú, trường dự bị đại học, trường Thiếu sinh quân (Bộ Quốc phòng), trường Văn hóa (Bộ Công an).

k) Đoàn đại biểu người dân tộc thiểu số do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh được ủy quyền thành lập đến thăm, làm việc với lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Hội đồng Dân tộc của Quốc hội; Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

2. Nội dung và mức chi

a) Thăm hỏi, tặng quà các đối tượng tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này. Mức chi tối đa: 5.000.000 đồng/người/lần; không quá 10.000.000 đồng/người/năm.

b) Chúc mừng, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên Đán, Tết hoặc Lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số, nhân dịp lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đoàn công tác Hội đồng Dân tộc của Quốc hội; Bộ Dân tộc và Tôn giáo đi thăm, làm việc tại các địa phương đối với đối tượng quy định tại điểm d, đ, e khoản 1 Điều này. Mức chi tối đa: 1.000.000 đồng/người/lần; không quá 3.000.000 đồng/người/năm.

c) Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên Đán, Tết hoặc Lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số, nhân dịp lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đoàn công tác Hội đồng Dân tộc của Quốc hội; Bộ Dân tộc và Tôn giáo đi thăm, làm việc tại các địa phương đối với đối tượng quy định tại điểm g của khoản 1 Điều này. Mức chi 1.000.000 đồng/hộ/lần; không quá 3.000.000 đồng/hộ/năm.

d) Thăm hỏi, động viên, tặng quà đối với đối tượng quy định tại điểm h khoản 1 Điều này. Mức chi tối đa: 1.000.000 đồng/người/lần; không quá 3.000.000 đồng/người/năm.

Các đối tượng quy định tại điểm h khoản 1 Điều này bị thiệt hại về người (chết, mất tích, bị thương nặng) thì được thăm hỏi 5.000.000 đồng/người; bị thiệt hại về tài sản được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú xác nhận, xác định mức độ thiệt hại thì được thăm hỏi theo thực tế, tối đa 5.000.000 đồng/hộ/lần (không quá 10.000.000 đồng/hộ/năm).

đ) Thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà các đối tượng quy định tại điểm i khoản 1 Điều này. Mức chi tối đa: 20.000.000 đồng/đơn vị, tổ chức/lần/năm.

e) Tổ chức gặp mặt đoàn đại biểu, tặng quà các cá nhân trong đoàn quy định tại điểm k khoản 1 Điều này. Mức chi tặng quà tối đa: 1.000.000 đồng/người/năm; nội dung, mức chi khác theo quy định về chế độ tiếp khách trong nước.

g) Định kỳ 5 năm, đột xuất tổ chức các hoạt động biểu dương, tôn vinh, vinh danh đối với các điển hình tiên tiến trong đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đoàn công tác Hội đồng Dân tộc của Quốc hội; Bộ Dân tộc và Tôn giáo thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương VI **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 14. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín, chính sách đối với một số tổ chức, cá nhân là người dân tộc thiểu số do ngân sách nhà nước đảm bảo và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Ngân sách trung ương

Bố trí kinh phí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, các cơ quan trung ương liên quan, các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao quy định tại Nghị định này.

3. Ngân sách địa phương

a) Bố trí, cân đối trong dự toán ngân sách hằng năm của các tỉnh, thành phố theo phân cấp quy định của Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện các chế độ, chính sách quy định tại Nghị định này và các cơ chế, chính sách do địa phương ban hành để hỗ trợ, phát huy vai trò của người có uy tín, tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số và các hoạt động quản lý, tổ chức triển khai thực hiện chính sách tại địa phương.

b) Tùy vào điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách cho người có uy tín, chính sách thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt, biểu dương, tôn vinh đối với tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số quy định tại Nghị định này với định mức và tần suất cao hơn.

4. Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định này thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Dân tộc và Tôn giáo

a) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng kết, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Nghị định này.

b) Xây dựng, phê duyệt tài liệu, nội dung, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, cung cấp thông tin, tài liệu cho người có uy tín và các cơ quan, đơn vị liên quan của các địa phương được giao thực hiện Nghị định này.

c) Tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giao lưu, gặp gỡ, hội thảo, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm, biểu dương, khen thưởng người có uy tín, tổ chức, cá nhân là người dân tộc thiểu số tiêu biểu, xuất sắc ở các vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên phạm vi cả nước.

2. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo thực hiện chính sách quy định tại Nghị định này đối với người có uy tín được phân công quản lý.

3. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường thông tin, tuyên truyền thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín, chính sách thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt, biểu dương, tôn vinh đối với một số tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số với các hình thức đa dạng, phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

4. Các bộ, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra, hỗ trợ các địa phương thực hiện có hiệu quả các chính sách đối với người có uy tín, chính sách đối với một số tổ chức, cá nhân là người dân tộc thiểu số.

5. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp thực hiện và tham gia giám sát thực hiện chính sách theo quy định.

6. Đề nghị Hội đồng Dân tộc của Quốc hội phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo trong quá trình tổ chức các đoàn công tác thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên người có uy tín và một số tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số quy định tại Nghị định này để đảm bảo kịp thời, thống nhất, tránh trùng lặp đối tượng thụ hưởng.

7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện việc chỉ đạo lập danh sách, phân cấp quản lý, phân công thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín, tổ chức, cá nhân là người dân tộc thiểu số của địa phương; lựa chọn ấn phẩm báo chí và hình thức cung cấp thông tin phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định này để cấp cho người có uy tín đảm bảo phù hợp với quy định và thực tiễn tại địa phương; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát đối tượng thụ hưởng để đảm bảo tránh trùng lặp khi thực hiện các chính sách quy định tại Nghị định này.

b) Ban hành theo thẩm quyền, tham mưu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành cơ chế, chính sách, định mức khác để phát huy vai trò của người có uy

tín; tổ chức, cá nhân là người dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Cơ quan chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo là cơ quan Thường trực, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, theo dõi, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị định này; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan của địa phương tổ chức thực hiện chế độ, chính sách và phát huy vai trò của người có uy tín, chính sách thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt, biểu dương, tôn vinh đối với một số tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số theo nhiệm vụ được giao; định kỳ 6 tháng, hằng năm sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo quy định.

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, tiến hành lựa chọn, công nhận người có uy tín trên địa bàn, hoàn thành chậm nhất 30 ngày kể từ ngày Nghị định có hiệu lực thi hành.

8. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có văn bản báo cáo, gửi về Bộ Dân tộc và Tôn giáo, các bộ quản lý ngành, lĩnh vực liên quan để được hướng dẫn chi tiết, kịp thời tháo gỡ.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2026. Bãi bỏ Điều 12a Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 127/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; bãi bỏ Mục 1 Chương IV Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo. Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

2. Danh sách người có uy tín đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị định này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện đến khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, công nhận người có uy tín theo Nghị định này. Các chế độ, chính sách đã được phê duyệt, bố trí kinh phí trước ngày Nghị định này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện, thanh quyết toán theo quy định.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, QHĐP (2).

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hồ Quốc Dũng



Phụ lục

*(Kèm theo Nghị định số 307/2026/NĐ-CP
ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ)*

Mẫu số 01	Biên bản hội nghị dân cư thôn đề cử người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số
Mẫu số 02	Danh sách công nhận người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số
Mẫu số 03	Biên bản họp liên tịch thôn đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số
Mẫu số 04	Danh sách đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ DÂN CƯ THÔN
Đề cử người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm....., tại thôn (ghi rõ địa điểm tổ chức).....

Chúng tôi gồm:

- Đại diện Chi ủy thôn (ghi rõ họ, tên, chức danh):.....
- Đại diện chính quyền (ghi rõ họ, tên, chức danh):.....
- Đại diện Mặt trận (ghi rõ họ, tên, chức danh):.....
- Đại diện các tổ chức đoàn thể (ghi rõ họ, tên, chức danh):.....
- Số hộ gia đình dự họp/tổng số hộ trong thôn:.....
- Chủ trì: Ông (bà):Chức danh: Trưởng thôn.
- Thư ký (ghi rõ họ, tên, chức danh):.....

Sau khi nghe Trưởng thôn phổ biến về tiêu chí, điều kiện bình chọn người có uy tín và nội dung chính sách quy định tại Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày của Chính phủ quy định về lựa chọn, công nhận, chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và chính sách thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt, biểu dương, tôn vinh đối với một số tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số; Hội nghị đã thống nhất đề cử người có uy tín của thôn..... như sau:

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi cư trú	Nghề nghiệp/chức vụ ¹	Kết quả			
							Đồng ý	Tỷ lệ (%)	Không đồng ý	Tỷ lệ (%)
1										
2										

Biên bản được đọc lại cho toàn thể người dự họp cùng nghe và nhất trí với nội dung ghi trong biên bản. Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên.

Đại diện hộ dân

(Ký, ghi rõ họ tên của đại diện 03 hộ dân dự họp)

Thư ký

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng thôn

(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Thuộc đối tượng nào quy định tại Điều 5 Nghị định quy định về lựa chọn, công nhận, chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và chính sách thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt, biểu dương, tôn vinh đối với một số tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Công nhận người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND xã.....)

TT	Họ tên NCUT	Số lượng NCUT (3=4+5)	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú (thôn)	Trình độ học vấn/ chuyên môn	Thành phần người có uy tín						Ghi chú	
			Nam	Nữ				Già làng, trưởng dòng họ, người thực hiện nghị lễ truyền thống, tín ngưỡng	Chức sắc, chức việc, nhà tu hành	Cán bộ, công chức, viên chức, bộ đội, công an đã nghỉ hưu	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, Thôn đội trưởng	Nhân sỹ, trí thức, doanh nhân, nghệ nhân, nhà giáo, thầy thuốc, lương y, công nhân, nông dân, phụ nữ, thanh niên	Đảng viên		Thành phần khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1									...						
2									...						
															
	Tổng cộng														

Ghi chú:

- Cột (8): Ghi cụ thể trình độ học vấn (Tiểu học, THCS, THPT)/trình độ chuyên môn (Trung cấp, Cao đẳng, Đại học.....).
- Từ Cột (9) đến cột (15): Ghi cụ thể thành phần của NCUT, ví dụ: Già làng, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Bí thư Chi bộ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP LIÊN TỊCH THÔN
Đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín
trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm....., tại thôn (ghi rõ địa điểm tổ chức).....

Chúng tôi gồm:

- Đại diện Chi ủy thôn (ghi rõ họ, tên, chức danh):.....
- Đại diện chính quyền (ghi rõ họ, tên, chức danh):.....
- Đại diện Mặt trận (ghi rõ họ, tên, chức danh):.....
- Đại diện các tổ chức đoàn thể (ghi rõ họ, tên, chức danh):.....
- Số hộ gia đình trong thôn đại diện dự họp¹ (tối thiểu 02 hộ):.....
- Chủ trì: Ông (bà):Chức danh: Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn.
- Thư ký (ghi rõ họ, tên, chức danh):.....

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày của Chính phủ quy định về lựa chọn, công nhận, chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và chính sách thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt, biểu dương, tôn vinh đối với một số tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số; căn cứ tình hình thực tiễn và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp, cuộc họp thống nhất đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số của thônđối với:

Ông/bà:....., năm sinh:....., giới tính:....., dân tộc:....., nơi cư trú:.....

Lý do đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín:

Ý kiến thành viên tham gia: Đồng ý:..... (tỷ lệ %); Không đồng ý:.....(tỷ lệ %)

Biên bản được đọc lại cho toàn thể người dự họp cùng nghe và nhất trí với nội dung ghi trong biên bản. Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên.

Đại diện Chi ủy
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thư ký
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện chính quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện các Đoàn thể
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện hộ dân
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn không tham gia bỏ phiếu, nhưng tham gia vào tổ kiểm phiếu để giám sát kết quả bỏ phiếu.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ.....

Mẫu số 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND xã.....)

TT	Họ tên NCUT	Số lượng NCUT (3=4+5)	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú (thôn)	Trình độ học vấn/ chuyên môn	Thành phần người có uy tín							Lý do đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín	Ghi chú
			Nam	Nữ				Già làng, trưởng đồng họ, người thực hiện nghỉ lễ truyền thống, tín ngưỡng	Chức sắc, chức việc, nhà tu hành	Cán bộ, công chức, viên chức, bộ đội, công an đã nghỉ hưu	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, Thôn đội trưởng	Nhân sỹ, trí thức, doanh nhân, nghệ nhân, nhà giáo, thầy thuốc, lương y, công nhân, nông dân, phụ nữ, thanh niên	Đảng viên	Thành phần khác		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1																
2																
																
	Tổng cộng															

Ghi chú:

- Cột (8): Ghi cụ thể trình độ học vấn (Tiểu học, THCS, THPT)/trình độ chuyên môn (Trung cấp, Cao đẳng, Đại học.).
- Từ Cột (9) đến cột (15): Ghi cụ thể thành phần của NCUT, ví dụ: Già làng, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Bí thư Chi bộ,...